

Bản án số: 626 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2023
V/v: tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Lệ Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Dương Tú Anh**

2. Ông **Nguyễn Hải Phùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thanh T** - sinh năm 1981; Đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; cư trú tại: phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Việt Đ** - sinh năm 1973; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn - chị **Dương Thanh T** trình bày:

Chị và anh **Nguyễn Việt Đ** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2001 tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hợp tính cách. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng căng thẳng, trầm trọng hơn. Từ tháng 3/2020 đến nay, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc gì dành cho nhau. Hơn nữa, anh Đ còn rất nhiều lần có những hành vi quấy rối và nhiều lời lẽ xúc phạm chị như việc

anh Đ gửi nhiều đơn từ đến cơ quan của chị để vu khống, bôi nhọ danh dự của cá nhân chị.

Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Việt Đ.

- Con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thuỷ T (nữ), sinh ngày 23/10/2001 và Nguyễn Đức H (nam), sinh ngày 15/3/2008. Cháu T đã thành niên và khoẻ mạnh, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Chị xin nuôi cháu H và không yêu cầu anh Nguyễn Việt Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Bị đơn - anh Nguyễn Việt Đ: Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Việt Đ đều vắng mặt, không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị Dương Thanh T giữ nguyên các ý kiến về việc ly hôn, về con chung, về tài sản chung và về nợ như chị đã trình bày nêu trên.

Anh Nguyễn Việt Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thanh T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Việt Đ. Anh Nguyễn Việt Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thanh T đối với anh Nguyễn Việt Đ. Con chung: Xác nhận chị Dương Thanh T và anh Nguyễn Việt Đ có 02 con chung là Nguyễn Thuỷ T (nữ), sinh ngày 23/10/2001 và Nguyễn Đức H (nam), sinh ngày 15/3/2008. Cháu T đã thành niên và khoẻ mạnh, việc ở với ai do cháu tự quyết định; giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Việt Đ. Tài sản chung: chị T không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về

nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Dành quyền khởi kiện đối với yêu cầu về chia tài sản chung và giải quyết công nợ chung của vợ chồng cho anh Nguyễn Việt Đ nếu có yêu cầu. Án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Việt Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Chị Dương Thanh T có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Việt Đ tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Việt Đ. Tòa án nhiều lần nhận được các văn bản đều là bản photocopy chữ viết và có chữ ký trực tiếp phía trên dòng chữ có nội dung “Nguyễn Việt Đ” do bưu điện chuyển đến, ngoài phong bì ghi tên người gửi là Nguyễn Việt Đ. Nội dung các văn bản xác nhận anh Đ đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thể hiện ý kiến phản hồi đối với những văn bản tố tụng này. Ngày 12/7/2023, Tòa án tiếp tục nhận được bản photocopy có chữ ký trực tiếp văn bản có tiêu đề “Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa” của người gửi ghi tên Nguyễn Việt Đ. Xét thấy anh Nguyễn Việt Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Việt Đ.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thanh T và anh Nguyễn Việt Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2001 tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thanh T và anh Nguyễn Việt Đ là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng của chị T và anh Đ có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân mỗi người một nơi.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với

nhau...”. Anh chị đã sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc, không có sự yêu thương, cảm thông dành cho nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Việt Đ đến Toà để thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự và tham gia hoà giải theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Việt Đ đều vắng mặt. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thanh T. Anh Nguyễn Việt Đ không đến Toà thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không đưa ra ý kiến, quan điểm gì nên không có căn cứ để xem xét.

Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị Dương Thanh T và anh Nguyễn Việt Đ có 02 con chung là Nguyễn Thuỷ T (nữ), sinh ngày 23/10/2001 và Nguyễn Đức H (nam), sinh ngày 15/3/2008. Cháu T đã thành niên và khoẻ mạnh, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Tại đơn đề nghị ngày 02/6/2023, cháu Nguyễn Đức H trình bày: “nếu bố mẹ li hôn thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì mẹ có thể chăm sóc cho cháu tốt hơn cũng như có thể giúp đỡ cho cháu nhiều hơn”. Chị T khẳng định chị đang là công chức ngành Thuế và có mức thu nhập ổn định khoảng 15.000.000 đồng/tháng, chị không phải đi công tác xa nên có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị T. Do anh Nguyễn Việt Đ vắng mặt và chị T không yêu cầu anh Nguyễn Việt Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Việt Đ.

Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Dương Thanh T và anh Nguyễn Việt Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thanh T.

Chị Dương Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Việt Đ.

2. Con chung: Xác nhận chị Dương Thanh T và anh Nguyễn Việt Đ có 02 con chung là Nguyễn Thuỷ T (nữ), sinh ngày 23/10/2001 và Nguyễn Đức H (nam), sinh ngày 15/3/2008. Cháu Nguyễn Thuỷ T đã thành niên và khoẻ mạnh. Giao cháu Nguyễn Đức H cho chị Dương Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị Dương Thanh T không yêu cầu anh Nguyễn Việt Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Việt Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Dương Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Chị Dương Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Án phí: Chị Dương Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0071371 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Dương Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

